

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST.

Ngày: 09/4/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thu Liên và bà Y Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

A T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1996; Nơi sinh tỉnh Kon Tum; Số căn cước công dân 062096001561; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Đ, Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tơ Đra; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Công giáo; Con ông A T1, sinh năm 1972 và bà Y B, sinh năm 1975; Vợ Y T2, sinh năm 2002 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Quế, sinh năm 2005 (đã chết).

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp của A Q: Bà Y T3, sinh năm 1979 là mẹ ruột. Có mặt

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Bà Y T3 ủy quyền cho chị Y T2, sinh năm 2002; trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum để tham gia giải quyết vụ việc. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Y B, sinh năm 1975. Có mặt.

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh KonTum.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Y T2, sinh năm 2002. Có mặt.
2. Anh A T4, sinh năm 2001. Có mặt.
3. Anh A H, sinh năm 1998. Có mặt.
4. Anh A K, sinh năm 1986. Có mặt.

Tất cả cùng trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h00 ngày 23/5/2024, A T đến nhà mẹ vợ là bà Y T3 thuộc thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum ăn cơm, uống rượu cùng một số người đi trồng cây mỳ cho gia đình. Đến khoảng 19h00 cùng ngày, sau khi 07 người uống hết khoảng 02 lít rượu trắng thì nghỉ, A T điều khiển xe mô tô chở con về nhà cách đó khoảng 300m. Về đến nhà, do vợ là Y T2 chưa về nên A T bế con sang nhà ông A H1 (*là bác vợ của A T*) chơi và ngồi uống rượu cùng với ông A H1 và A T4 là con trai của ông A H1. Đến khoảng hơn 20h00 cùng ngày, A T nghỉ nhậu bế con về ngủ. Về đến nhà, A T thấy Y T2 đã về nhưng khóa cửa trong nên gọi cửa, một lúc sau Y T2 ra mở cửa bế con vào nhà rồi đóng cửa không cho A T vào nhà. Bực tức, A T dùng tay đập vỡ kính cửa trước dẫn đến cả hai xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Nghe tiếng ồn ào cãi nhau, A T4 sang nhà A T can ngăn. Trong lúc cãi nhau, nghĩ đến việc em trai Y T2 là A Q mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn ham chơi, không chịu đi làm phụ giúp gia đình để A T phải đi làm một mình; nảy sinh ảm ức A T nói với Y T2 *“thằng Q đâu, tôi muốn giết nó”*. Lúc này A T không mang theo hung khí rồi đi bộ đến nhà bà Y T3 tìm A Q để đánh. Khi đến trước cổng nhà bà Y T3, không thấy xe mô tô của A Q biết A Q không có ở nhà nên A T quay về. Cùng lúc này, bà Y T3 cũng đi bộ đến nhà A T xem hai vợ chồng A T xảy ra mâu thuẫn gì. Khi về đến nhà, thấy bà Y T3, A T4 và Y T2 đang đứng trước sân, A T tiếp tục cãi nhau với Y T2 một lúc rồi đi vào nhà sau đó xuống bếp và ra khoảng đất trống sau bếp đứng. Đứng một lúc, A T nhìn thấy A Q đi bộ băng qua sân đất nhà ông A H1 về hướng nhà A T nên A T đi vào bếp lấy 01 con dao (*loại dao bầu, phần cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 17cm, phần rộng nhất 5cm, có một cạnh sắc và có mũi nhọn*) cầm trên tay phải chạy ra ngoài đến vị trí A Q đang đi bộ xuống. Trên đường xuống nhà A T, A Q được một người phụ nữ lớn tuổi (*theo lời khai của A T, kết quả xác minh chưa xác định được nhân thân, lai lịch người này*) kéo A Q quay về, khi A Q quay lưng đi về thì A T cầm dao chạy đến đâm từ phía sau 03 (ba) nhát liên tục vào vùng mông và khoeo chân phải của A Q. Bị đâm, A Q bỏ chạy ngược

về hướng nhà A T, A T quay người đuổi theo một đoạn khoảng 3,6m thì đuổi kịp và dùng dao đâm tiếp 01 (một) nhát theo hướng từ sau ra trước vào mặt sau đầu trái A Q. Sau khi đâm, A T bị té ngã và con dao găm, dính vào mặt sau đầu trái của A Q; A Q chạy một đoạn khoảng 10m thì con dao rơi xuống đất. Lúc này Y T2, A T4 và bà Y T3 đứng trước hiên nhà A T phát hiện sự việc; A T4 chạy đến ôm ngăn A T thì A T nói với A T4 “Tao đâm nó 3 nhát rồi, chạy đi xem nó thế nào, nó mà chết thì tao cũng chết”. Thấy Y T2 và bà Y T3 đã chạy theo A Q nên A T4 ở lại giữ A T vì sợ A T tự sát; A Q chạy ngang qua hiên nhà A T rồi chạy thêm một đoạn khoảng 56m thì gục ngã ở sân nhà A H (C của A Q). Sau đó, A Q được A H và A K dùng xe mô tô chở đến Trung tâm y tế huyện Đ sơ cứu sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K cấp cứu nhưng A Q đã tử vong trước khi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K. Sau khi đâm A Q, A T ngồi tại sân nhà ông A H1 chờ. Khi gia đình đưa A Q về nhà, sự việc được trình báo đến Công an xã N và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 46/KLGĐTT-TTPY ngày 03/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K đối với A Q kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Đầu, mặt: Đầu mặt không thấy thương tích, sờ nắn xương sọ và xương vùng mặt chắc.

- Mông: Mông bên trái có 02 vết thương, theo thứ tự từ trên xuống dưới: vết thương thứ 01 có kích thước (2,8x0,1x6,5)cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ sau ra trước; vết thứ 02 có kích thước (3,5x0,5x07)cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ sau ra trước và từ dưới lên. Sờ nắn không có dấu hiệu gãy xương chậu.

- Chân: Vết thương ở gân khoeo chân phải có kích thước (0,5x2,7x07)cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ sau ra trước. Vết thương 1/3 giữa mặt sau đầu trái có kích thước (4,2x1,5x13)cm bờ mép sắc gọn, hướng từ sau ra trước và từ trái sang phải; vết bào mòn ở đốt xa ngón 1, 2 bàn chân phải và vết bong ở mặt trong bàn chân phải có kích thước (09x03)cm.

- Khám trong:

+ Mở rộng hai vết thương ở mông bên trái: Thấy mô cơ bầm tụ máu, đứt cơ mông.

+ Mở rộng hai vết thương ở khoeo chân bên phải: Thấy mô cơ bầm tụ máu, vết thương đứt cơ, gân, dây chằng, động – tĩnh mạch khoeo chân và đầu trên xương mác chân phải.

+ Mở rộng hai vết thương ở 1/3 giữa đầu bên trái: Thấy mô cơ bầm tụ máu, vết thương đứt cơ và tĩnh mạch đầu bên trái.

- Chọc dò lồng ngực hai bên và ổ bụng không có máu.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Mất máu cấp, đa vết thương đứt mạch máu hai chi dưới.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-ĐH ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày 13/3/2025, Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 02/2025/HSST-QĐ, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum để tiến hành điều tra làm rõ và xử lý hành vi của A T về tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại Công văn số 01/CV-VKS-ĐH ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum cho rằng: Về mặt chủ quan A T không có ý thức muốn tước đoạt tính mạng A Q. Việc A T dùng dao đâm liên tiếp 03 nhát với lực mạnh, đứt khoát vào vùng mông, đùi của A Q, sau đó, khi A Q bỏ chạy A T tiếp tục đuổi theo và đâm thêm 01 nhát vào đùi A Q chỉ thể hiện tính chất côn đồ, tính quyết liệt trong thực hiện hành vi phạm tội của A T. Đây là tình tiết tăng nặng, không thể hiện ý chí mong muốn tước đoạt tính mạng A Q của A T. Tại công văn phúc đáp số 423/TTPY-GĐ&XNCDHA ngày 18/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K xác định: Nguyên nhân tử vong của tử thi A Q là mất máu cấp do tổn thương mạch máu ở chân, nếu sơ cấp cứu ban đầu kịp thời thì có thể cứu sống được nạn nhân. Như vậy, hậu quả nạn nhân A Q tử vong là ngoài ý muốn chủ quan của A T. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-ĐH ngày 14/01/2025.

Tại phiên tòa bị cáo A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; đại diện bị hại cũng không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo A T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo A T từ 10 năm đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2024.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 30cm (loại dao bầu), phần cán dao bằng gỗ dài 13cm; lưỡi dao dài 17cm, phần rộng nhất 5cm, có một cạnh sắc và có mũi nhọn.

- Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại A Q là bà Y T3 và chị Y T2, không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

- Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo rất là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, trong khi nóng giận, thiếu suy nghĩ đã gây ra sự việc rất đau lòng. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bà con, bị cáo mong được Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào tối ngày 23/5/2024, tại thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, giữa A T và vợ là Y T2 đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, vì cho rằng việc em vợ là A Q mặc dù đã nhiều lần được nhắc nhở nhưng vẫn ham chơi, không chịu đi làm phụ giúp gia đình để bị cáo A T phải đi làm một mình nên bị cáo A T nảy sinh ý định đánh A Q. Đến khoảng 20h30 cùng ngày, khi thấy A Q đang đi bộ về hướng nhà mình thì A T vào bếp lấy con dao (loại dao bầu, phần cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 17cm, phần rộng nhất 5cm, có một cạnh sắc và có mũi nhọn) cầm trên tay phải chạy đến vị trí của A Q đứng sau lưng A Q và đâm liên tục 03 (ba) nhát vào vùng hông và đùi của A Q. Sau đó A Q bỏ chạy thì A T đuổi theo một đoạn khoảng 3,6m thì đuổi kịp và dùng dao đâm tiếp 01 (một) nhát theo hướng từ sau ra trước vào mặt sau đùi trái của A Q. A Q bỏ chạy đến sân nhà A H thì gục ngã sau đó được A H, A K dùng xe mô tô chở đến

Trung tâm y tế huyện Đ sơ cứu sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K cấp cứu nhưng A Q đã tử vong do mất máu cấp. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo A T cho rằng, bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của A Q.

Tuy nhiên, căn cứ vào diễn biến vụ án thấy rằng: Chỉ vì bức tức trong lúc cãi nhau với vợ mà bị cáo A T đã chủ động chọn hung khí là dao bầu (có cạnh sắc và có mũi dao rất nhọn), đây là loại hung khí rất nguy hiểm có tính sát thương cao và đâm liên tiếp nhiều nhát vào cơ thể bị hại A Q với cường độ rất mạnh và rất quyết liệt, truy đuổi đến cùng thể hiện sự bất chấp hậu quả xảy ra. Trong trường hợp này giữa hành vi của bị cáo và hậu quả chết người có mối quan hệ nhân quả trực tiếp với nhau. Bị cáo cho rằng chỉ muốn gây thương tích cho bị hại mà không muốn tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng đây chỉ là lời khai hiện nay của bị cáo, không phản ánh được hành vi của bị cáo tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nói trên của bị cáo A T có dấu hiệu của tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự với lỗi cố ý gián tiếp. Tại phiên tòa ngày 13/3/2025 Hội đồng xét xử đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo A T. Vì vậy, theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự thì trong trường hợp này Tòa án chỉ được xét xử bị cáo A T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là **rất nguy hiểm** cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn và có tính chất côn đồ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì cụ thể, chỉ vì cho rằng bị hại ham chơi, không chịu đi làm phụ giúp gia đình mà bị cáo đã dùng dao đâm bị hại liên tiếp 04 nhát, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về kiến nghị của Hội đồng xét xử:* Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo A T có dấu hiệu của tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự nên kiến nghị cấp trên xem xét lại tội danh của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 con dao dài 30cm (loại dao bầu), phần cán dao bằng gỗ dài 13cm; lưỡi dao dài 17cm, phần rộng nhất 5cm, có một cạnh sắc và có mũi nhọn. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị cáo A T đã tác động cho mẹ là bà Y B bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại A Q với tổng số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Đại diện gia đình bị hại A Q là bà Y T3, chị Y T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Y B cũng không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở thôn, xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc; tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **A T** 10 (*Mười*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 30cm (loại dao bầu), phần cán dao bằng gỗ dài 13cm; lưỡi dao dài 17cm, phần rộng nhất 5cm, có một cạnh sắc và có mũi nhọn.

(Vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo A T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/4/2025) bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Bị cáo và các đương sự khác;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến